TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 25/2023/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 21tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 20/2023/HNGĐ - ST ngày 06 tháng 02 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Ah Nguyễn Văn A, sinh năm 1984
Địa chỉ: Xóm Đ, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Xóm Đ, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa AhNguyễn Văn Avà chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quA hệ vợ chồng:Ah Nguyễn Văn A và chị Nguyễn Thị Hnhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung:Ah Nguyễn Văn A và chị Nguyễn Thị H thống nhất việc giao Anh A là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung là cháu Nguyễn Văn A, sinh ngày 02/06/2011 và cháu Nguyễn Thu T sinh ngày 16/12/2014.

*Về quyền thăm nom con:*Chị H không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

*Về cấp dưỡng nuôi con:*Các đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, khoản cho vay: Không có và không đề nghị tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Anh A tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sung công quỹ nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004181, ngày 06/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Số tiền 150.000đ còn lại theo biên lai hoàn trả Anh A.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được bA hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Khánh